

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05/6/2020

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Tâm

Ông Lý Đình Đạt

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/9/2019 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐ-ST ngày 06/5/2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- ***Bị đơn:*** Anh Lin-Chien-H, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 174, đường T, tổ 20, phường P, Khu N, thành phố Đ, Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 04/9/2019 nguyên đơn là chị Hoàng Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lin-Chien-H qua môi giới phỏng vấn có quen nhau và đăng ký kết hôn ngày 29/12/2016 tại Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị sang Đài Loan chung sống và làm ăn cùng gia đình anh Lin-Chien-H gồm có bố mẹ chồng và em gái. Ban đầu vợ chồng chung

sống hạnh phúc, sau đó do bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cùng với việc gia đình nhà chồng luôn bắt chị phải sinh con cho anh ấy, nếu không sinh con cho gia đình thì ông bà bảo đuổi về Việt Nam. Nên cuộc sống của chị trở lên nhiều áp lực và do chị tuổi cao không thể sinh con được nên chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân bế tắc, vợ chồng chị luôn xảy ra mâu thuẫn cãi vã, đánh nhau. Đến tháng 6/2019 chị về Việt Nam sinh sống và vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lin-Chien-H.

-Về con chung: Anh chị không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Anh chị không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện chị đi làm việc ở xa nên không thể về tham gia trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Lin-Chien-H được. Vì vậy, chị đề nghị được vắng mặt trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Lin-Chien-H. Chị giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài chị xin tự nguyện chịu cả chị không có ý kiến gì.

Bị đơn là anh Lin-Chien-H: Ngày 05/9/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có văn bản ủy thác tư pháp số 47/UTTPDS-TA5 gửi Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác. Nội dung ủy thác về việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và lấy lời khai của đương sự theo quy định của pháp luật (Hồ sơ ủy thác tư pháp số 46/UTTPDS-TA5 ngày 04/9/2019).

Ngày 23/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang nhận được văn bản số 732/BTP-PLQT, ngày 19/3/2020 của Bộ tư pháp, Bộ Tư pháp đã nhận được Văn bản số 10900500690 ngày 17/01/2020 của Bộ Tư pháp lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Quý cơ quan tại công văn số 47/UTTPDS-TA5 ngày 05/9/2019 đối với đương sự Lin-Chien-H có địa chỉ tại Đài Loan. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 03/01/2020 bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự.

Tuy nhiên, đến nay anh Lin-Chien-H không có văn bản thể hiện quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C, anh Lin-Chien-H cũng vắng mặt không có lý do trong quá trình Tòa án thông báo, triệu tập đến Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lin-Chien-H vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện; bản tự khai của chị Hoàng Thị C, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến

trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; về phía các đương sự: nguyên đơn chị Hoàng Thị C chấp hành đúng quy định pháp luật, anh Lin-Chien-H không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình giải quyết cho chị Hoàng Thị C được ly hôn anh Lin-Chien-H; về án phí và lệ phí ủy thác tư pháp chị Hoàng Thị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị C là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lin-Chien-H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị C và anh Lin-Chien-H.

[2]. Về thẩm Quyền: Chị Hoàng Thị C là nguyên đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Chị Hoàng Thị C có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Lin-Chien-H có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan). Anh Lin-Chien-H là bị đơn hiện đang cư trú tại Đài Loan, có hộ khẩu tại địa chỉ: Số 174, phố T, xóm 20, phường P, Khu N, thành phố Đ, Đài Loan. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự là người nước ngoài, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 123, 127 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C và anh Lin-Chien-H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam ngày 29/12/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị C sang Đài Loan chung sống và làm ăn tại gia đình anh Lin-Chien-H. Quá trình chung sống tại gia đình anh Lin-Chien-H do áp lực gia đình, ngôn ngữ bất đồng nên vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh, chửi lẫn nhau. Đến tháng 6/2019 chị C đã về Việt Nam và từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Hoàng Thị C xác định tình cảm vợ chồng với anh Lin-Chien-H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị C. Hội đồng xét xử thấy chị Hoàng Thị C và anh Lin-Chien-H đã sống ly thân từ tháng 6/2019, vợ chồng không còn quan tâm và liên lạc với nhau, xa cách về địa lý khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị C và anh Lin-Chien-H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1,

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị C được ly hôn anh Lin-Chien-H.

[4]. Về con chung: Chị Hoàng Thị C khai chị và anh Lin-Chien-H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hoàng Thị C trình bày chị và anh Lin-Chien-H không có tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Hoàng Thị C đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Về lệ phí ủy thác tư pháp: chị Hoàng Thị C phải chịu 400.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài (lệ phí ủy thác lần 1 và lệ phí ủy thác bản án) theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 400.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Hoàng Thị C đã thi hành xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Hoàng Thị C và anh Lin-Chien-H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273; điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 477; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 123, 127 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị C ly hôn anh Lin-Chien-H.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000429 ngày 04/9/2019 của Cục Thi hành án dân

sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Hoàng Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Hoàng Thị C phải chịu 400.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số: AA/2018/0000430 ngày 04/9/2019 và số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số: AA/2018/0000659 ngày 06/5/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận Hoàng Thị C đã thi hành xong lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị C hiện đang ở Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Lin-Chien-H hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử TAND Tối cao;
- UBND thành phố B;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

